

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/HS-ST

Ngày: 18/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Xuân Thu.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Như; **Ông Lò Việt Hưng.**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lã Thu Quỳnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Khải Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **44/2025/TLST-HS**, ngày **21/02/2025** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **43/2025/QĐXXST-HS** ngày **07/3/2025** đối với bị cáo.

Lò Văn M - Sinh ngày 08/5/2000, tại huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Lăn, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T – sinh năm 1980 và bà: Lò Thị C – sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh, em bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chung sống như vợ chồng (chưa đăng ký kết hôn) với Lý Thị H, sinh năm 2003; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020.

Bị cáo có 01 tiền án: ngày 25/9/2023, Lò Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Lò Văn M chấp hành xong án phạt tù ngày 07/7/2024; hiện bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không;

Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/12/2024, tạm giam từ ngày 20/12/2024, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực T thuộc Công an tỉnh L. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/12/2024, Lò Văn M đi bộ từ nhà thuộc bản Lăn, xã M, huyện T ra quốc lộ C, sau đó M đi nhờ xe của một người đàn ông không rõ lai lịch lên bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu tìm mua Heroine sử dụng. Tại bản Noong Thăng, M gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch. Qua nói chuyện, M đã mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh nilon màu hồng) với số tiền 80.000 đồng. Mua được H1, M cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà đến bản Khi 1, xã P, huyện T thì gặp tổ công tác Công an huyện T đang làm nhiệm vụ. Do sợ bị Công an phát hiện ra hành vi phạm tội của mình, M đã ném gói Heroine xuống đất nhằm tiêu hủy vật chứng thì bị lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày. Lò Văn M đã tự giác nhặt gói Heroine lên giao nộp lực lượng Công an huyện T, thu giữ 01 gói Heroine (bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng).

Tại bản kết luận giám định số 102 ngày 14/12/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản kết luận giám định số 03 ngày 17/12/2024 của phòng K Công an tỉnh L kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn M có khối lượng 0,13 gam; là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Vật chứng của vụ án gồm: 0,13 gam Heroine thu giữ của Lò Văn M, đã trích gửi giám định hết (không hoàn lại mẫu vật). Vật chứng còn lại: 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, hiện đang được bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số:12/CT –VKSTU, ngày 21/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn M 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm của vị đại diện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được sớm trở về hòa nhập với gia đình, xã hội, tự sửa chữa sai lầm để làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 14/12/2024, tại bản Noong Thăng, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn M đã mua trái phép 01 gói Heroine từ một người đàn ông không rõ lai lịch, với số tiền 80.000 đồng, mục đích để sử dụng. Đến hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày, tại bản Khi 1, xã P, huyện T, Lò Văn M bị lực lượng Công an xã P, huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,13 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ pháp luật, mức án đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo có đủ điều kiện để nhận biết. Heroine là chất ma túy gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nên Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt nghiêm khắc đối với bất kỳ ai có hành vi liên quan đến chất ma túy. Nhưng để có ma túy sử dụng, ngày 14/12/2024 bị cáo Lò Văn M đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy

rằng: Ngày 25/9/2023, Lò Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Lò Văn M chấp hành xong án phạt tù ngày 07/7/2024 hiện bị can chưa được xóa án tích.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ý thức tu dưỡng, rèn luyện và việc tuân thủ pháp luật của bị cáo không có, khi được tái hòa nhập cộng đồng, xã hội bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “*tái phạm*” chịu một hình phạt nghiêm khắc hơn. Song quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ nghề nghiệp gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh ni lon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Xét thấy số vật chứng này là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc H1, bị cáo khai mua của một người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135;136;331;333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lò Văn M** phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lò Văn M 02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/12/2024.

3. Về vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh ni lon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên lập ngày 24/ 02/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Bị cáo.
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Lai Châu.
- CQTHAHS –CA tỉnh Lai Châu.
- Chi cục THADS huyện Than Uyên.
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lai Châu.
- Phân trại tạm giam khu vực Than Uyên
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯỜNG XUÂN THU